TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày: 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:
Phan Ngọc H, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: Thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Q; tạm trú: Phòng trọ số 37, nhà trọ T, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Phan Ngọc B, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1962 (đã chết); bị cáo có 05 anh, em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; bị cáo chưa có vợ; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 06/10/2018, có hành vi "Trộm cắp tài sản", đến ngày 25/01/2019 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1967; thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Nhà trọ T, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đinh Văn D, sinh năm: 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc H và ông Võ Văn H có mối quan hệ quen biết do cùng thuê trọ tại nhà trọ Tư Sông.

Khoảng 08 giờ 30 Pt ngày 06/10/2018, ông H tổ chức uống bia tại phòng trọ cùng với H, Nguyễn Thanh T, Dương Thanh P và 02 người bạn của ông H (không rõ nhân thân, địa chỉ). Trong lúc uống bia cùng với mọi người ông H có lấy 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen của mình đem ra sạc pin tại vị trí phía dưới cửa sổ, cách cửa ra vào phòng trọ khoảng 01 m. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thì nghỉ uống bia, mọi người đi về, lúc này chỉ còn một mình ông H nằm ngủ tại phòng. Sau đó, H đi ăn cơm trưa cùng với P tại một quán cơm (không rõ tên, địa chỉ) gần nhà trọ Tư Sông. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H đi bộ về lại phòng trọ số 37 của mình để nghỉ ngơi, khi đi ngang qua phòng trọ số 03 thì thấy cửa phòng mở, ông H đang nằm ngủ một mình, tại vị trí gần cửa ra vào có 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5 của ông H đang cắm sạc pin trước đó. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định, H quan sát xung quanh không thấy có người, còn ông H thì đang ngủ nên H lén lút vào bên trong phòng đi lại vị trí chiếc điện thoại đang cắm sạc pin, dùng hai tay rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc pin rồi cất giấu điện thoại vào bên trong túi quần đang mặc và nhanh chóng đi bộ ra khỏi khu nhà trọ T. Sau khi lấy trộm được điện thoại di động hiệu Oppo F5 của ông H, H đi bộ đến tiệm cầm đồ Tân Duyên P thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B gặp ông Đinh Văn D là chủ tiệm cầm đồ. Tại đây, H cầm chiếc điện thoại này cho ông D được số tiền 2.200.000 đồng, đồng thời H không nói cho ông D biết đây là tài sản trộm cắp mà có được. Đến khoảng 12 giờ 30 Pt cùng ngày, ông H ngủ dậy thì phát hiện điện thoại di động hiệu Oppo F5 của mình đang sạc pin bị mất trộm nên đến Công an phường T trình báo sự việc.

Sau đó, Công an phường T tiến hành xác minh vụ việc, trích xuất hình ảnh camera an ninh tại nhà trọ T, lập biên bản và thu giữ vật chứng là 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 283/KLTS-TTHS ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Uyên, kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.800.000 đồng.

Cáo trạng số 92/CT-VKS-TU ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo Phan Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Ngọc H được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại; tài sản

chiếm đoạt được thu hồi trả cho bị hại quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Ngọc H từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 29/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 28 trả lại cho ông Võ Văn H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5. Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông H không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra bị hại ông Võ Văn H trình bày: Ông H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Phan Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào ngày 06/10/2018, tại phòng trọ số 03 nhà trọ T thuộc khu phố Tân Hội, phường T, thị xã T, tỉnh B, Phan Ngọc H lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Võ Văn H lén lút chiếm đoạt 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5 trị giá 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sỡ hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi và thái độ coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i và s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 299, 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 38; các điểm i và s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

4.1 Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4.2 Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B (01);
- VKSND tỉnh B (01);
- PV06, Công an tỉnh B (01);
- Sở Tư pháp tỉnh B (01);
- VKSND thị xã T (01);
- Công an thị xã T (03);
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- Người tham gia tố tụng (04);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp